TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA BÌNH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST Ngày 27 tháng 5 năm 2022. V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đăng Đán; Bà Trần Thị Lịch.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thế Cường – Thẩm tra viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Gia Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 89/2022/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXX -ST ngày 22 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1986.(Có mặt tại phiên tòa).

HKTT: Thôn Q, xã S, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1986.(Vắng mặt).

HKTT: Thôn Q, xã S, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Hiện đang thụ án tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Thôn Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn Q ngày 22/01/2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng gia đình anh Q. Ban đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Năm 2012, hai vợ chồng đi làm ăn để cải thiện kinh tế gia đình, mỗi người sống một nơi, vợ chồng chỉ liên lạc qua điện thoại, từ năm 2012 đến nay hai người không gặp nhau. Nay xét thấy vợ chồng sống xa nhau đã lâu và không còn

tình cảm, không ai quan tâm đến ai, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn Anh B, sinh ngày 16/12/2007, từ nhỏ cháu sống cùng ông bà nội vì cả hai vợ chồng đều đi làm ăn xa, hàng tháng chỉ gửi tiền về chăm sóc cháu. Hiện nay anh Q đang đi thụ án và không có điều kiện chăm sóc con nên chị có nguyện vọng được nuôi cháu B. Cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng không nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng.

Phía anh Nguyễn Văn Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong các lời khai, anh xác nhận một phần lời trình bày của chị P về tình trạng hôn nhân. Theo quan điểm của anh, từ năm 2012 đến nay vợ chồng không sống cùng nhau vì hai người đều đi làm kinh tế, anh xác định vẫn còn tình cảm với chị P, anh muốn chị P ở nhà chăm sóc mẹ anh và cháu B vì hiện nay anh đang đi chấp hành án không có thời gian để chăm sóc con và mẹ già. Anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ và không đồng ý ly hôn chị P.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như chị P trình bày là đúng. Hiện nay cháu B đang ở cùng mẹ đẻ anh, nếu phải ly hôn, anh cũng có nguyện vọng xin được nuôi cháu B vì cháu đang học hành và sống ổn định cùng mẹ anh.

Về tài sản: Không yêu cầu Toà án giải quyết .

Về công nợ: Vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

Tại phiên tòa chị P giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh Q và xin được nuôi dưỡng cháu B vì hiện nay anh Q không có nhà nên không thể có điều kiện để chăm sóc tốt cho cháu được.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.Về con

chung: Giao cháu Nguyễn Văn Anh B, sinh ngày 16/12/2007 cho chị P nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con chị P không yêu cầu nên không giải quyết. Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị P phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn Q kết hôn ngày 22/01/2007. Trước khi kết hôn chị P và anh Q đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Từ năm 2012 đến nay vợ chồng anh Q chị P không gặp nhau lần nào, mỗi người sống một nơi và chỉ liên lạc qua điện thoại, không ai quan tâm đến ai. Anh Q xác định vẫn còn tình cảm với chị P, anh muốn vợ chồng đoàn tụ để chị P chăm sóc mẹ anh và cháu B nhưng không đưa ra biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự đều không tìm được tiếng nói chung. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P và anh Q đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa chị P giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh Q, Do vậy cần xử cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

Về con chung: Vợ chồng chị P anh Q có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn Anh B, hiện nay cháu B đang học tại Gia Bình. Tòa án đã lấy lời khai để hỏi về nguyện vọng của cháu xin được ở với ai nhưng cháu không trả lời. Hội đồng xét xử thấy, anh Q đang phải chấp hành án tại Trại giam nên không thể có điều kiện để chăm sóc tốt cho cháu B được. Do vậy để đảm bảo cuộc sống của cháu, cần giao cháu B cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các Điều 147, 227, 228, 235, 262, 264, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn Anh B, sinh ngày 16/12/2007 cho chị Nguyễn Thị P nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Anh Q được quyền đi lại thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản, công nợ: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. (Xác nhận chị P đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng tại biên lai số AA/2021/0006934 ngày 15/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Bình).

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bắc Ninh;
-VKSND tỉnh Bắc Ninh;
-VKSND huyện Gia Bình;
- Chi cục huyện Gia Bình;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan Hương